

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG
CODUPHA**

Số: 69/CDP/2024

V/v : Báo cáo Tài chính 2023 và Giải trình chênh lệch LNST năm 2023 so với năm 2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tp.HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: CTCP Dược Phẩm Trung Ương Codupha
- Tên giao dịch: CODUPHA
- Quận 10, Tp.HCM
- Điện thoại: 02838 651909 Fax: 028 38650750
- Mã chứng khoán: CDP
- Người thực hiện công bố thông tin: Chu Thị Bích Hồng – Trưởng ban kiểm soát
- Địa chỉ: 356/27 Phạm văn Bạch, Phường 15, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Loại thông tin công bố: 24h

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính Tổng hợp Quý IV năm 2023
- Báo cáo tài chính hợp nhất Quý IV năm 2023
- Công văn giải trình chênh lệch LN sau thuế TNDN thay đổi hơn 10% trên báo cáo tài chính năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha tại ường dẫn <http://www.codupha.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
PHÓ PHÒNG TCKT**

Nơi nhận:

- UBCKNN
- SGDCCKHN
- HĐQT, BKS.VT



Ch. Chu Thị Bích Hồng

Số:

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(V/v: Giải trình chênh lệch LNST năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022)

Tp. HCM, ngày 24 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính về việc “Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán”.

Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương Codupha giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN thay đổi hơn 10% trên Báo cáo tài chính năm 2023 so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

A/ Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất Quý 4 năm 2023:

Đvt: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP					
		Quý 4 năm 2023	Quý 4 năm 2022	Lũy kế năm 2023	Lũy kế năm 2022	Tăng /giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(a)	(b)	(d)	(e)	d = (b-c)	e = (b/c)
1	Doanh thu thuần	1.028.012	936.961	3,030,101	3,022,923	91.051	109,72%
2	Giá vốn hàng bán	968.036	874.840	2,821,452	2,819,113	93.196	110,65%
3	Lợi nhuận gộp bán hàng	59.976	62.121	208.650	203.810	-2.145	96,55%
4	Tổng chi phí	68.243	69.551	226,675	208,869	-1.308	98,12%
	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>14.347</i>	<i>15.458</i>	<i>64,468</i>	<i>41,845</i>	<i>-1.111</i>	<i>92,81%</i>
	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>31.343</i>	<i>40.882</i>	<i>112,254</i>	<i>121,591</i>	<i>-9.539</i>	<i>76,67%</i>
	<i>Chi phí quản lý</i>	<i>22.553</i>	<i>13.211</i>	<i>49,954</i>	<i>45,433</i>	<i>9.342</i>	<i>170,71%</i>
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	5.021	6.965	17,309	28,383	-1.944	72,09%
6	Thuế TNDN hiện hành 20%	1.322	1.425	3,957	5,749	-103	92,77%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	3.699	5.540	13,352	22,634	-1.841	66,77%

Stt	Chỉ tiêu	KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT					
		Quý 4 năm 2023	Quý 4 năm 2022	Lũy kế năm 2023	Lũy kế năm 2022	Tăng /giảm	Tỷ lệ tăng/giảm
		(a)	(b)	(d)	(e)	d = (b-c)	e = (b/c)
1	Doanh thu thuần	1.035.311	944.140	3,066,403	3,045,915	91.171	109,66%
2	Giá vốn hàng bán	974.848	878.436	2,856,282	2,835,083	96.412	110,98%
3	Lợi nhuận gộp bán hàng	60.463	65.704	210.121	210.832	-5.241	92,02%
4	Tổng chi phí	70.755	73.005	224,293	215,623	-2.250	96,92%
	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>16.527</i>	<i>18.515</i>	<i>60,962</i>	<i>46,837</i>	<i>-1.988</i>	<i>89,26%</i>
	<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>31.355</i>	<i>40.997</i>	<i>112,32</i>	<i>121,815</i>	<i>-9.642</i>	<i>76,48%</i>
	<i>Chi phí quản lý</i>	<i>22.873</i>	<i>13.493</i>	<i>51,011</i>	<i>46,971</i>	<i>9.380</i>	<i>169,52%</i>
5	Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	2.998	6.880	21,211	28,913	-1.944	43,58%
6	Thuế TNDN hiện hành 20%	1.313	1.306	3,957	5,759	-103	100,53%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.685	5.576	17,255	23,153	-1.842	30,22%

B/ Nguyên nhân

1. Lợi nhuận lãi gộp của báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất Quý 4 năm 2023 đều giảm từ 4% đến 8% so với cùng kỳ năm 2022 do trong quý 4/2023 Công ty xuất xử lý hàng hết hạn dùng và làm các chương trình khuyến mãi, giảm giá các mặt hàng chậm bán và cận hạn nên lãi gộp giảm so với cùng kỳ.

- Chi phí tài chính Quý 4 giảm so với cùng kỳ nhưng so với năm 2022 cùng kỳ thì tăng chủ yếu do lãi vay ngân hàng tăng biến động trong năm của các khế ước vay của quý 4 năm 2022 với lãi suất từ 8% đến 9% đã đến hạn thanh toán trong quý 1 năm 2023 và 09 tháng đầu năm 2023 vay với lãi suất từ 9% đến 7.7 % vì vậy chi phí trả lãi vay tăng cao so với cùng kỳ năm trước; ngoài ra công ty đã trích lập dự phòng khoản đầu tư cũng làm tăng thêm chi phí.

2. Về Tổng chi phí Quý 4 giảm so với cùng kỳ năm 2022 nhưng so với năm thì tăng, trong đó Chi phí quản lý tăng hơn 10% do thuê thêm kho Công ty ATIPHARM cho hàng Hisamitsu ; CN HN thuê thêm kho hàng cho dịch truyền từ tháng 08/2023 ; CNHP do di chuyển văn phòng chỗ thuê mới từ tháng 9/2023

3. Lợi nhuận trước thuế báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất Quý 4 năm 2023 giảm so với cùng kỳ từ 8% đến 56% do lợi nhuận lãi gộp bán hàng giảm và báo cáo hợp nhất Công ty con lỗ chênh lệch tỷ giá Ngân hàng quy đổi tiền Kip sang USD thanh toán cho Nhà cung cấp lỗ trị giá 1,979 tỷ đồng quy theo VND nên làm ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế báo cáo hợp nhất Quý 4 so với cùng kỳ giảm 56%.

4. Thuế TNDN của báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp quý 4 năm 2023 giảm 8% cùng kỳ năm 2022 do lợi nhuận trước thuế năm 2023 giảm 28% so với cùng kỳ năm 2022.

5. Lợi nhuận sau thuế TNDN của báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp và hợp nhất Quý 4 thực hiện năm 2023 giảm từ 33% đến 70% so với cùng kỳ năm 2022. Do lợi nhuận trước thuế giảm làm cho lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của năm 2023 giảm so với cùng kỳ 2022.

Công Ty CP Dược Phẩm Trung Ương Codupha giải trình đến Quý Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội được biết.

Trân trọng cảm ơn!

CTY CP DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA



Nơi nhận:

- Như kính gửi; Lưu văn thư; P. TCKT